

Số: 75/2019/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 04 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 124/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1979

Địa chỉ: xóm S, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Chị **Phạm Thị N**, sinh năm 1983

Địa chỉ: khối phố L, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Xuân H và chị Phạm Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Xuân H và chị Phạm Thị N có 02 con chung là Nguyễn Phạm Gia H1, sinh ngày 03/9/2012 và Nguyễn Phạm Gia H2, sinh ngày 27/11/2014, do chị Phạm Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục, anh Nguyễn Xuân H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Xuân H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Phạm Thị N có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Xuân H không thi hành được, thì hàng tháng anh Nguyễn Xuân H còn phải chịu lãi suất theo

quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- **Về tài sản:** Anh Nguyễn Xuân H và chị Phạm Thị N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Xuân H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, và tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001268 ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

3. “Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS TP Hà Tĩnh;
- UBND P. T, TP Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Đức Chính